ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 834 /QĐ-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 09 tháng 5 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Cà Đú

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI
CV ĐẾN Số: 4029
Ngày: 08/5/17
Chuyển:

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 72/2007/NĐ-CP ngày 07/05/2007 của Chính phủ về quản lý an toàn đập;

Căn cứ Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20/10/2008 của Chính phủ về quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp tài nguyên và môi trường các hồ chứa thủy điện, thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 285/2006/QĐ-TTg ngày 25/12/2006 của Thủ tướng Chính phủ về nội dung thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện Quy trình vận hành hồ chứa;

Căn cứ Thông tư số 34/2010/TT-BCT ngày 07/10/2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn đập công trình thủy điện;

Xét đề nghị của Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng thủy điện Cà Đú tại Tờ trình số 31/TT-TĐCĐ ngày 17/4/2017 về việc phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Cà Đú và Giám đốc Sở Công Thương tại Báo cáo thẩm định số 713/TĐ-SCT ngày 19/4/2017 về kết quả thẩm định Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Cà Đú,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Cà Đú.

Điều 2. Đơn vị quản lý, khai thác hồ chứa thủy điện Cà Đú có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng Quy trình này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng; Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng thủy điện Cà Đú và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP (NL), NNTN, CBTH;
- Lưu: VT, CNXD (ttrung212)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Văn Minh

PHỤ LỤC

THÔNG SỐ KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN CÀ ĐÚ

(ban hành kèm theo Quyết định số 834/QĐ-UBND ngày 08/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	GIÁ TRỊ
I	**Thủy văn – Hồ chứa**		
1.	Tên sông: Suối Cà Đú		
2.	Hệ thống sông: Trà Bồng		
3.	Diện tích lưu vực hồ chứa F_{LV}	Km^2	23,50
4.	Dòng chảy trung bình năm Q_0 tại tuyến đầu mối công trình	m^3/s	0,75
5.	Lượng mưa trung bình nhiều năm trên lưu vực hồ chứa	mm	3035
6.	Cấp hồ chứa		IV
7.	Lưu lượng đỉnh lũ P=1%	m^3/s	650
8.	Mực nước lũ P=1%	m	237,28
9.	Mực nước dâng bình thường (MNDBT)	m	235,00
10.	Mực nước chết (MNC)	m	237,28
11.	Dung tích toàn bộ (W_0) (ở MNDBT)	10^6 m^3	0,025
12.	Dung tích chết (W_c)	10^6 m^3	0,003
13.	Diện tích mặt thoáng hồ chứa ở MNDBT	Km^2	0,25
II	**Đập chính**		
1.	Tiêu chuẩn thiết kế		IV
2.	Loại đập		BTCT
3.	Cao trình đỉnh đập	m	240

4.	Chiều cao lớn nhất	m	7,08
5.	Chiều dài theo đỉnh	m	46,27
III	**Công trình xả**		
1.	Tràn xả mặt		Tràn tự do
1.1	Cao độ ngưỡng tràn	m	240,00
V	**Nhà máy thủy điện**		
1	Dạng nhà máy : Đường dẫn		
2	Cao trình sàn lắp máy	m	97,71
3	Lưu lượng phát điện lớn nhất qua 1 tổ	m^3/s	1,6
4	Cột nước tính toán	m	136
5	Cột nước lớn nhất	m	132
6	Cột nước nhỏ nhất	m	130
7	Công suất lắp máy	MW	2,5
8	Công suất đảm bảo	MW	0,5
9	Điện lượng trung bình năm	10^6kWh	7,68
10	Số tổ máy	tổ	03
11	Dạng turbine		Trục ngang